

TUẦN 11*Thứ Hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY
NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 – 11 (Tiết 31)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11
- 100% HS có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
+ Quà (bút, đồ chơi) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chỉnh đốn trang phục
 - GV cùng HS thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
 - *Đánh giá tuần 10*
 - Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
- + Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 bút
- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 11

- Duy trì nề nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Nội dung triển khai gồm:
 - + Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.
 - + Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường.
 - + Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ.
 - + Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và cán bộ, GV trong trường.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 36: AC ẮC ẬC (Tiết 121, 122)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ac, ắc, ậ**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ac, ắc, ậ**
- 100% HS viết đúng chữ **ac, ắc, ậ, mắc áo, quả gấc**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ac, ắc, ậ**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép.
- Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.
- Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
 - + Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5')

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
 - + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu.
 - + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét HS đọc đúng, đọc to, rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.*
 - GV giới thiệu vần **ac, ắc, ậ**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **thác, bắc, bậc** chứa vần **ac, ắc, ậ** và được tô màu

đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ac, ăc, âc**

- GV trình chiếu vần **ac, ăc, âc** lên bảng.

b. Luyện đọc

*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ac, ăc, âc**
- Yêu cầu HS tìm vần **ac, ăc, âc** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ac, ăc, âc**
+ GV yêu cầu HS so sánh vần **ac, ăc, âc** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: + Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **c**
+ Khác nhau: vần **ac:** bắt đầu bằng âm **a**
vần **ăc:** bắt đầu bằng âm **ă**
vần **âc:** bắt đầu bằng âm **â**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **thác**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **thác** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **thác**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ac, ăc, âc**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bác sĩ, mắc áo, quả gấc**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bác sĩ**
- . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bác sĩ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bác sĩ**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **mắc áo, quả gấc**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ac, ăc, âc**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Sa Pa ở đâu?
 - + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?
 - + Sa Pa có những gì?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

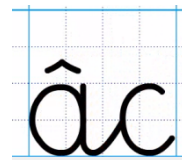
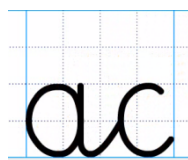
1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ac, ăc, âc**
- HS viết vào bảng con: **ac, ăc, âc** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **a, ă, â** sang **c**
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ac, ăc, âc, mắc áo, quả gấc** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **mắc** đến chữ **áo**; chữ **quả** đến chữ **gấc** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
+ Em thấy những ai trong tranh?
- HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm từ có tiếng chứa vần **ac, ăc, âc**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh nếu có)

ĐỌC SÁCH**CHUYẾN DU LỊCH CỦA GÀ TRỐNG CHOAI (Tiết 11)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.
- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.
- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những người bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Video sách truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')***. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:
 - + Quan sát tranh em thấy gì?
 - + Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?
- GV giới thiệu tên truyện.

***. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:
 - + Trang 3: Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo với gấu con?
 - + Trang 4: Thỏ sẽ làm gì để giúp Gấu con?

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')*** Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:
 - + Cô vừa đọc câu chuyện gì?
 - + Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.
 - + Gấu đã làm gì?
 - + Qua câu chuyện, em học được điều gì?
- Nhận xét, giáo dục HS.

*** Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Tô màu tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc
- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

* Giới thiệu sách:

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?
- Chốt lại nội dung
- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?
- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 10 : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 31)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính cộng
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5')

- Cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn

* Cách tiến hành:

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 + 3$ $2 + 8$ $4 + 3$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 56, 57. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn HS tìm ra kết quả
- GV nhận xét: $8 + 2 = 10$; $7 + 3 = 10$; $6 + 4 = 10$; $5 + 5 = 10$

Bài 2: Tính nhẩm?

- GV giải thích yêu cầu của đề bài

- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn HS cách làm bài rồi chữa bài, chẳng hạn: $4 + = 7$. GV hỏi: *4 cộng mấy bằng 7?* Từ đó, HS nêu được: 4 cộng 3 bằng 7 nên số phải tìm là 3.
- GV yêu cầu HS làm
- GV chữa bài
- Sau khi chữa bài, GV yêu cầu HS đọc hai phép tính ở từng cột.

Bài 3: Số?

- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV nêu yêu cầu HS quan sát bức tranh, từ đó tự nêu được bài toán theo tình huống như trong SGK.
- GV hướng dẫn để HS nhận ra:
 - + "3 bông hoa và 1 bông hoa là 4 bông hoa, vì $3 + 1 = 4$.
 - + "4 bông hoa và 2 bông hoa là 6 bông hoa, vì $4 + 2 = 6$.
- GV giới thiệu: Ta có thể viết: $3 + 1 + 2 = 6$ (nhắm là: $3 + 1 = 4$, $4 + 2 = 6$).
- GV hướng dẫn HS cách làm, chẳng hạn: GV chỉ vào $1 + 2 + 2$ nêu: "*Ta phải làm bài này như thế nào?*" Ta làm như sau: lấy 1 cộng 2 bằng 3 rồi lấy 3 cộng 2 bằng 5. Vậy $1 + 2 + 2 = 5$.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

Bài 4: Tìm những quả bóng ghi phép tính có kết quả bằng 10

- GV nêu yêu cầu của đề bài, gọi HS nhắc lại.
- GV hướng dẫn để HS nêu cách làm: Tính kết quả của các phép cộng đã cho rồi nêu các quả bóng chứa phép tính có kết quả bằng 10.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài, GV yêu cầu HS chỉ vào từng quả bóng có kết quả bằng 10 và đọc phép tính.
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3–5')**Bài 5: Số?**

- GV giải thích yêu cầu của đề bài.
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài.
- GV giải thích yêu cầu của đề bài. Khi làm bài này đòi hỏi HS phải biết quan sát, nhận xét để nhận ra mối liên hệ giữa các số trên tháp số.
- GV cho HS quan sát tháp số và dựa vào gợi ý của Rô-bốt để nhận ra: $4 + 1 = 5$, số 5 ở chính giữa và trên hai ô số 4 và 1; tương tự với $1 + 1 = 2$; $5 + 2 = 7$. Từ đó, tìm được số thích hợp trong các ô còn lại theo thứ tự từ dưới lên là: 1, 3, 10.
- GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN LUYỆN: AC ẮC ẮC (Tiết 31, 32)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nắm vững cách đọc các vần **ac, ăc, âc**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ac, ăc, âc**

- 100% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **ac, ăc, âc**

- 100% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ.

- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5’)

- Vận động theo nhạc.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

* Luyện đọc

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **ac, ăc, âc**

Cái rìu, quả lựu, con cừu

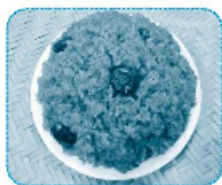
- GV nhận xét.

* Luyện tập

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 42 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Điền **ac, ăc, âc**

- HS đọc yêu cầu bài tập .



xôi g.....



th.....



m..... áo

- HS làm bài cá nhân.

- GV kết luận:

+ *xôi gấc*

+ *thác*

+ *mắc áo*

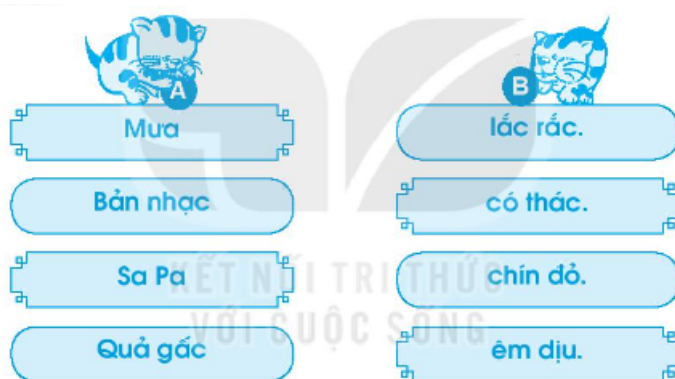
- HS đọc lại các từ vừa nối.

- HS đặt câu với từ *xôi gấc*

- GV nhận xét

Bài 2: Nói.

- HS đọc yêu cầu bài.



- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: *Mưa lắc rắc, Bản nhạc êm dịu, Sa Pa có thác, Quả gấc chín đỏ.*

Bài 3: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *Bác sĩ mặc áo bờ - lu.*
+ *Giàn gấc sai trĩu quả*

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
 - GV viết chữ mẫu câu: *Hạt thóc nảy mầm.*
 - HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
 - GV thu bài và chấm, chữa chữ.
- #### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)
- HS đặt câu với từ: *mắc áo, giàn gấc*
 - GV nhận xét
 - GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 47: OC ÔC UC ỨC (Tiết 123, 124)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **oc, ôc, uc, ức**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu

GV: LƯU THỊ THÙY

có vần **oc, ôc, uc, ưc**

- 80% HS viết đẹp chữ **oc, ôc, uc, ưc, cóc, máy xúc, mực.**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **oc, ôc, uc, ưc** có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh

hoạ .

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)

- HS chơi trò chơi: *Bắt ngờ tặng cô.*
+ Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo

Các tiếng, từ cần đọc: **thùng rác, hướng bắc, sữa đặc, quả gấc, nắc,...**

- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng điểm cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực*
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **oc, gốc, cúc, rực** chứa vần **oc, ôc, uc, ưc** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **oc, ôc, uc, ưc**
- GV trình chiếu vần **oc, ôc, uc, ưc** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **oc, ôc, uc, ưc**
- Yêu cầu HS tìm vần **oc, ôc, uc, ưc** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **oc, ôc, uc, ưc**

- + GV yêu cầu HS so sánh **oc, ôc, uc, ưc** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **c**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **o, ô, u, ư**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **oc**, muốn có tiếng **góc** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **góc**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **góc** vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **góc**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**
- * **Đọc từ**
- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **con sóc, cải cúc, máy xúc, con mực**.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **con sóc**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **con sóc** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **con sóc**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **cải cúc, máy xúc, con mực**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- * **Đọc lại tiếng, từ**
- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được
- * **Đọc đoạn ứng dụng**
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ? + 4 câu
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?
 - + Hà cắm cúc vào đâu?
 - + Mẹ khen Hà thế nào?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

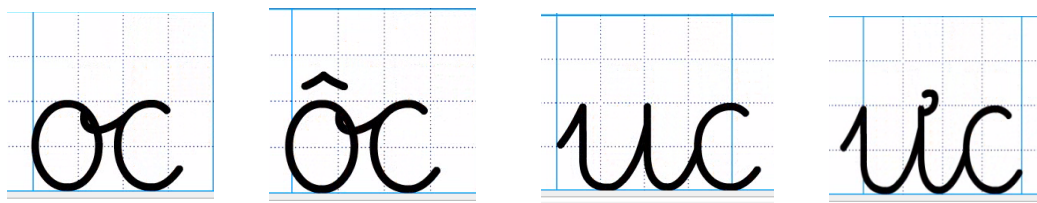
1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **oc, ôc, uc, ưc**
- HS viết vào bảng con: **oc, ôc, uc, ưc** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, u, ư** với nét móc trong **c** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bằng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **oc, ôc, uc, urc, cóc, máy xúc, mực** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **máy** đến chữ **xúc** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh
 - + Có những ai ở trong tranh
 - + Theo em, các bạn đang làm gì?
 - + Sở thích của em là gì?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS chia sẻ sở thích của mình với bạn bên cạnh
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024

TOÁN

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 90% HS viết được phép tính tương ứng với tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động: Khởi động(4 – 5’)

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

* Bớt đi còn lại mấy

- HS quan sát tranh và nêu bài toán: “Có 6 quả cam, bớt 1 quả còn lại mấy quả

cam?”

- HS đếm số quả cam còn lại
- 6 quả bớt 1 quả còn 5 quả, hay nói 6 bớt 1 là 5, 6 trừ 1 là 5, $6 - 1 = 5$, dấu - là dấu trừ

- HS đọc phép tính $6 - 1 = 5$
- b) HS tự trả lời câu hỏi như câu a
- HS lấy thêm ví dụ
- GV nhận xét

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 18')

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 58, 59. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

a, Còn lại mấy quả bưởi trên cây?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS quan sát tranh nêu cách làm

$$8 - 3 = 5$$

b) Tương tự câu a, HS nêu được phép trừ: $10 - 7 = 3$, rồi nêu số thích hợp trong ô. Có thể nêu tình huống

- Vậy có 3 quả trứng chưa nở, đã nở mấy quả trứng?
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Số?

- GV giải thích yêu cầu của đề bài.
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài.
- Quan sát hình vẽ để hiểu được gạch đi nghĩa là trừ đi, rồi từ hình vẽ HS tìm ra kết quả phép tính thích hợp. Lưu ý: HS biết và thuộc các "công thức" tính vừa hình thành.

- Yêu cầu HS làm bài vào VTH Toán
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn HS tìm ra kết quả
- GV nhận xét: $7 - 4 = 3$; $7 - 3 = 4$; $5 - 2 = 3$; $10 - 7 = 3$; $7 - 6 = 1$
- HS làm vào VTH toán

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- HS chơi trò chơi: “**Tính nhanh- Tính đúng**”
- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- Tổng kết trò chơi.
- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 48: AT, ẮT, ÂT (Tiết 125, 126)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **at, ăt, ât**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **at, ăt, ât**
- 80% HS viết đẹp chữ **at, ăt, ât mặt trời, bặt lửa**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **at, ăt, ât**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **at, ăt, ât** có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Cảm nhận được tình cảm, sự gắn gũi giữa các HS trong lớp học, giữa các thành viên trong gia đình được minh họa trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gia đình của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)

- HS chơi trò chơi: *Vòng xoay kỳ diệu*
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn khi mũi tên của vòng xoay chỉ đến Các tiếng, từ cần đọc: **môn học, bút mực, độc đáo, học bài,...**
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
 - HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nam bắt nhíp cho tất cả các bạn hát.**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **hát, bắt, tất** chứa vần **at, ăt, ât** và được tô màu đỏ.
- Hôm nay chúng ta học vần **at, ăt, ât**
- GV trình chiếu vần **at, ăt, ât** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **at, ăt, ât**
- Yêu cầu HS tìm vần **at, ăt, ât** trong Bộ thực hành Tiếng Việt, gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **at, ăt, ât**

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **at, ăt, ât** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **t**

+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **a, ă, â**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **at**, muốn có tiếng **hát** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **hát**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt, tìm và gài tiếng **hát** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **hát**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **at, ăt, ât**
- GV nhận xét

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bãi cát, mặt trời, bật lửa**.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bãi cát**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bãi cát** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bãi cát**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **mặt trời, bật lửa**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **at, ăt, ât**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ?
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Hè đến, gia đình Nam đi đâu?
 - + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?
 - + Vì sao Nam rất vui?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **at, ăt, ât**
- HS viết vào bảng con: **at, ăt, ât** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ă, â** với nét nối trong **t** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng

cách.

- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **at**, **ăt**, **ât**, **mặt trời**, **bật lửa** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **mặt** đến chữ **trời**; chữ **bật** đến chữ **lửa** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:

+ Có những ai trong tranh?

+ Có đồ chơi gì trong tranh?

+ Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS thực hành xin phép khi nhận đồ của người khác

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 49: OT ÔT Ơ (Tiết 127, 128)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ot**, **ôt**, **ơt**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ot**, **ôt**, **ơt**

- 100% HS viết đúng chữ **ot**, **ôt**, **ơt**, **lá lót**, **quả ót**.

- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ot**, **ôt**, **ơt**

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm thế giới trẻ thơ

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh vẽ cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)

- HS chơi trò chơi “ Lật mảnh ghép”
- Cách chơi: Có 6 mảnh ghép, đằng sau 6 mảnh ghép là 1 bức tranh, HS lật từng mảnh ghép và thực hiện theo yêu cầu đọc các từ ngữ, câu: mặt trời, bãi cát, gặt lúa, Khi học bài em phải ngồi trật tự, Đôi mắt bà nội đã kém, Bé xâu kim cho bà, Đàn sẻ nâu kêu riu rít ở sau nhà.

- GV nhận xét.

- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Em thấy gì trong tranh?

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Vườn nhà bà có ớt, rau ngót và cà rốt.*

- GV giới thiệu vần **ot, ôt, ôt**.

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **ngot, rốt, ớt** chứa vần **ot, ôt, ôt** và được tô màu đỏ.

Hôm nay chúng ta học vần **ot, ôt, ôt**.

- GV trình chiếu vần **ot, ôt, ôt** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **ot, ôt, ôt**.

- Yêu cầu HS tìm vần **ot, ôt, ôt** trong Bộ thực hành Tiếng Việt, gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

- **So sánh các vần**: + GV giới thiệu vần **ot, ôt, ôt**.

+ GV yêu cầu HS so sánh vần **ot, ôt, ôt** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV kết luận: Giống nhau là đều có âm **t** đứng sau, khác nhau ở âm đứng trước: **o, ô, ơ**

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ngót**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **ngót**. Cả lớp đồng thanh đọc

+ Một số (4-5) HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần **ot** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **quả nhót, lá lốt, quả ớt.**

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **quả nhót**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **quả nhót** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **quả nhót**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **lá lốt, quả ớt**.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **ot, ôt, ơt**
- * *Nghỉ giữa giờ HS múa hát bài “ Em yêu cây xanh”*

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?
 - + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?
 - + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **ot, ôt, ơt**
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3’)

- GV tổ chức cho HS hát bài: “Em yêu cây xanh”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24’)

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ot, ôt, ơt**
- HS viết vào bảng con: **ot, ôt, ơt** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, ơ** với nét móc trong **t** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ot, ôt, ơt, lá lốt, quả ót** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **lá** đến chữ **lốt**, chữ **quả** đến chữ **ót**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về hoạt động của bạn nhỏ.
- GVKL: *Thế giới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ,*

những bức tranh mà em vẽ ra

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024

TOÁN

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 100% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

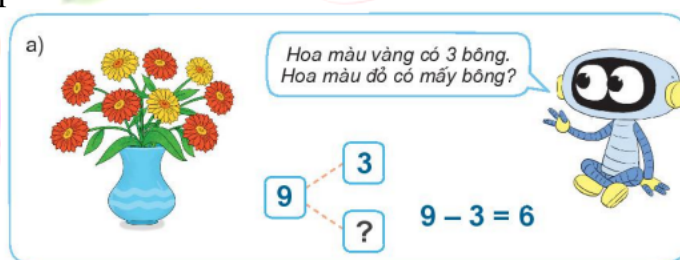
- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Khám phá (6 - 8’)

Tách ra còn lại mấy?

* Câu a

- GV yêu cầu HS quan sát tranh



- GV hỏi 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông hoa màu đỏ có mấy bông?

- Từ đó GV hình thành phép trừ $9 - 3 = 6$
- GV đọc là chín trừ ba bằng sáu.

Lưu ý: Có thể từ mô hình tách số 9 thành 3 và 6 giúp hình thành phép trừ $9 - 3 = 6$.

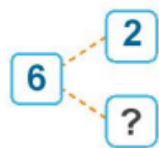
+ Tương tự câu a, HS quan sát tranh (8 quả tách ra 5 quả ở đĩa màu xanh, còn lại 3 quả ở đĩa màu vàng). Từ câu hỏi hình thành phép trừ $8 - 3 = 5$, đọc là tám trừ ba bằng năm (có thể dựa vào tách số 8 thành 5 và 3 như SGK để nêu phép trừ thích hợp)

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17’)

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 58, 59. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

Có 6 gấu bông và sóc bông, trong đó có 2 gấu bông. Hỏi có mấy sóc bông?

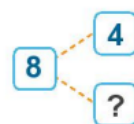
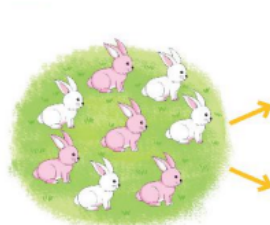


$$6 - ? = ?$$



- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- HS quan sát tranh có 6 con thú bông, tách thành hai nhóm, nhóm gấu bông (2 con) và nhóm sóc bông (cần tìm). Từ đó hình thành phép trừ $6 - 2 = 4$, HS tự nêu câu trả lời có 4 sóc bông.

Bài 2: Số?



$$8 - ? = ?$$

- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV yêu cầu HS quan sát tranh có 8 con thỏ tách thành hai nhóm, nhóm vào chuồng

A (4 con), nhóm vào chung B (cần tìm). Từ câu hỏi bài toán hình thành phép trừ $8 - 4 = 4$, HS tự nêu câu trả lời có 4 con thỏ vào chuồng B.

Bài 3: Số?

- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV hướng dẫn dựa vào tách số, yêu cầu HS tìm được kết quả phép trừ tương ứng (qua đó thuộc thêm các công thức tìm được trong bảng).
- GV chữa bài

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống.

- GV giải thích yêu cầu của đề bài
- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- GV yêu HS quan sát tranh rồi viết được phép tính thích hợp $10 - 3 = 7$
- GV yêu cầu HS đọc phép tính
- GV hỏi vậy có 10 con chim, 3 con bay đi, còn mấy con ở trên cành?
- Để thể hiện số con chim bay đi chúng ta làm phép tính gì?
- GV nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ
ÔN LUYỆN: OT ÔT ƠT (Tiết 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nắm vững cách đọc các vần **ot, ôt, ơt**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ot, ôt, ơt**.
- 100% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **ot, ôt, ơt**.
- 100% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ.
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5’)**

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

HDHS làm bài tập vở bài tập trang 45, kết hợp chấm, chữa bài

Bài 1

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.
- GV hỏi:
 - +Cái thớt dùng để làm gì?
 - +Ai biết cây rau ngót còn có tên gọi khác là gì?
- GVchấm vở 1 số HS nhận xét, tuyên dương.

Bài 2

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS điền, đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa vần ot, ôt, ơt
- HS làm việc cá nhân suy nghĩ nối câu có ý nghĩa.
- GV cho HS sinh đọc lại câu vừa nối,

- GV chấm vở 1 số HS, nhận xét , tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

Trò chơi: Tiếp sức

- Gv phổ biến luật chơi và cách chơi:
- Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **ot,ôt,ot** . Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng
- Tổ chức HS chơi
- GV nhận xét,tuyên dương đội thắng

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THẦY CÔ CỦA EM (Tiết 32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.
- 100% HS biết thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát “Bông hồng tặng cô”
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói lên điều gì ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)

* *Chào hỏi thầy cô*

- GV nêu tình huống “Khi tới trường hoặc trên đường đi, em gặp thầy cô giáo trường em, em sẽ ứng xử như thế nào?”

HS thảo luận nhóm để xử lý tình huống qua trò chơi đóng vai.

- Yêu cầu 1 đến 3 nhóm HS thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp. Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm và rút ra bài học: Khi gặp thầy cô giáo, các bạn HS cần lễ phép chào hỏi vì thầy cô là người có công lao dạy các em thành người tốt.

- Kết luận: *Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép.*

* *Kể về thầy cô*

- HS kể về thầy giáo, cô giáo mà em nhớ nhất, yêu quý nhất theo các gợi ý sau - Tên của thầy giáo, cô giáo?
- Thầy, cô dạy ở đâu?
- Đặc điểm của thầy, cô?
- Một kỉ niệm mà em nhớ nhất về thầy cô
- Kết luận: *Thầy cô giáo có công lao dạy dỗ HS trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì thế các em cần kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

Hát về thầy cô giáo

- HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tập ca, đơn ca
- Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát về thầy cô
- Kết luận: *Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20-*

11

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN TƯ DUY

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS có kĩ năng thực hiện phép trừ trong phạm vi 10 - 100% HS hiểu được ứng dụng của phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’) - HS

thực hiện phép tính vào bảng con:

$$\begin{array}{ccccc} 8 - 5 & 4 - 2 & 10 - 6 & 5 - 3 & 7 - 4 \end{array}$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- HS nêu yêu cầu, làm bài trong phiếu bài tập
- 11.1.1.
- + Nội dung: Phép trừ trong phạm vi 10 và ứng dụng.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viên đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viên đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính đúng giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn * Cách tiến hành:**
- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 + 3$ $2 + 8$ $4 + 3$ -
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài. **Bài 1:**

- HS nêu yêu cầu bài
- Em thấy 2 phép tính được nối với nhau có gì đặc biệt? - Từ hai phép tính trên, em có nhận xét gì?
- GV nhận xét

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- Trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”

Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội ban đầu cử ra 1 bạn để bắt đầu trò chơi. Các bạn chọn các thẻ số là đáp án đúng của các phép toán và chạy đến gắn vào bảng. Mỗi

bạn sau khi gắn xong thì chạy đến đập tay của một bạn bất kì trong đội lên tham gia tiếp, lần lượt cho đến khi kết thúc.

- GV cùng HS nhận xét

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài. - HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$3 + 3 = \text{mấy?} \quad 3 + 3 = 6$$

$$4 + 4 = \text{mấy?} \quad 4 + 4 = 10$$

$$2 + 5 = \text{mấy?} \quad 2 + 5 = 7$$

$$7 + 2 = \text{mấy?} \quad 7 + 2 = 9$$

- GV chốt: Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. b. Tính (Theo mẫu) Mẫu: $4 + 2 + 3 =$

+ Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?

+ Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?

- GV nhận xét. $4 + 2 = 6$

$$6 + 3 = 9$$

$$4 + 2 + 3 = 6 + 3 = 9$$

Bài 5: Số?

- HS nêu yêu cầu bài toán.

+ Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?

+ Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?

+ Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?

- GV nhận xét
- HS làm bài khoảng 25p
- GV chấm chữa bài

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS Tô màu + Cách chơi: - Cuộc thi

“Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

GV: LƯU THỊ THÙY

25

LỚP 1A2

BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 129, 130)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Bài học đầu tiên của thỏ con** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
+ Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **ac, ôc, ăt, ôt** vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)*** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

+ Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu?

+ Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?

+ Gà mẹ đã làm gì cho đàn con?

+ Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào?

- GV nhận xét.

*** Viết vở**

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Bạn thân ơi, hãy vui lên nào*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

*** Kể chuyện****BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON**

Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:

- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

Thỏ con vâng vâng dạ dạ rồi tung tăng chạy vào rừng. Mải lắng nghe chim sơn ca hát, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:

- Cảm ơn anh sóc!

Sóc ngạc nhiên:

- Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!

Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp.

Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:

- Cứu tôi với!

Bác voi từ đầu tới liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:

- Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!

Bác voi cũng rất ngạc nhiên:

- Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!

Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:

- Mẹ ơi, con hiểu rồi. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng

+ Thỏ con đi chơi ở đâu?

+ Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến rồi đi tiếp.

+ Vì sao thỏ con va phải anh sóc?

+ Thỏ con nói gì với anh sóc?

Đoạn 3: Tiếp theo đến phải nói cảm ơn chứ

+ Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con?

+ Ai cứu thỏ con?

+ Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi?

+ Vì sao bác voi ngạc nhiên?

Đoạn 4: Còn lại

+ Thỏ con hiểu ra điều gì?

+ Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ điều em học được từ trường
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN 11 (Tiết 131, 132)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đẹp bài thơ: **Hoa tay**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS hát bài hát: Đường em đi

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 43 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

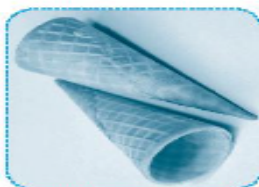
Bài 1: Điền oc, ôc hoặc ưc.



t. dài



máy x.



..... quế



con m.

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: tóc dài, máy xúc, ốc quế, con mọt.

Bài 2: Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ chấm.

học bài

mái tóc

máy xúc



a. Chú Hà lái

b. bà đã bạc.

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.

- GV kết luận: a, Chú Hà lái máy xúc. b, Mái tóc bà đã bạc.

Bài 3: Nói

 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">Khóm cúc đã</div>	 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">dài và đen.</div>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">Mái tóc</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">nở rộ.</div>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">Ốc sên</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">đội nhà đi ngủ.</div>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">Em</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">học bài.</div>

- HS làm bài cá nhân.

- GV chấm, chữa bài.

- GV kết luận: Khóm cúc đã nở rộ. Mái tóc dài và đen. Ốc sên đội nhà đi ngủ. Em học bài.

- GV chấm, chữa bài.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.

- GV viết chữ mẫu câu: Hạt *thóc nảy mầm*.

- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.

- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS tìm tên đồ vật chữ vần *ot, ốt, ớt*.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**LỰA CHỌN TIẾT MỤC VĂN NGHỆ CHO NGÀY HỘI DIỄN (Tiết 33)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: - 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.

- 90% HS biết cùng nhau xây dựng được kế hoạch câu lớp tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- 100% có ý thức và thái độ tích cực tham gia phối hợp với các bạ cùng tham gia ngày hội diễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’) - HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15’)

a. Nhận xét tuần 11

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần*: + *Tác phong , đồng phục* . + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập* + *Vệ sinh*.

- + GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương*:

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở*:

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 12

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11
- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn
- Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn - GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀI 5: CHÚ CHÓ XÁM (Tiết 9, 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nêu được tên các bộ phận chính của bộ lắp ráp chú chó xám
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình lắp ráp chú chó xám và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.
- + Bộ lắp ráp mô hình chú chó xám

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS xem video “Câu chuyện cảm động về những chú chó bị bỏ lại ở Nam Cực”. (<https://www.youtube.com/watch?v=ItnbRzNxYuA>) hoặc hình ảnh chú chó.
- + HS nêu một số đặc điểm bên ngoài của chú chó.
- + HS nêu một số lợi ích của chó đối với đời sống con người (từ đó giúp HS nâng cao ý thức bảo vệ , tình cảm gắn bó với những con vật quanh).
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')*** Tìm hiểu cấu tạo của mô hình chú chó xám**

- HS quan sát mô hình chú chó xám (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình) và nêu tên bộ phận chính của chú chó
- HS giải thích vì sao có tên chú chó xám (chi tiết lắp ráp phần thân, phần đầu, có màu xám)
- GV nhận xét chung.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình chú chó xám**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát hình trong SHS và điền số lượng các chi tiết của bộ lắp vào ô trống
- GV gọi một số nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung, nhận xét

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”
 - + *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.
- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')*** Lắp ráp mô hình chú chó xám****a. Chuẩn bị:**

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp chú chó xám
- GV yêu cầu HS quan sát và kể tên các bộ phận của bộ lắp ráp **chú chó xám**
- GV hướng dẫn HS lắp ráp xe ô tô chạy bằng nam châm lần lượt theo các bước.

- + Lắp bộ phận đầu của chú chó xám
- + Lắp ráp bộ phận mình, chân và đuôi của chú chó xám
- + Lắp đầu với mình, chân và đuôi của chú chó xám

c. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ sản phẩm (nhóm làm chính xác và nhóm chưa chính xác). Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm các nhóm, chỉ ra những nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS ở nhóm làm tốt sang giúp đỡ các bạn ở nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')

* Sáng tạo lắp ráp các con vật khác

- GV cho HS thảo luận nhóm và lựa chọn 1 con vật mà nhóm yêu thích và vẽ lại con vật đó.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trong nhóm: chỉ và nói tên những bộ phận chính của con vật đó.
- GV gọi một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và dự đoán chi tiết lắp ráp các bộ phận bộ phận chính của con vật đó.
- GV hướng dẫn Các nhóm thực hành lắp ráp theo các bước tương tự như lắp ráp mô hình chú chó xám - GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Người thực hiện

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lưu Thị Thùy